TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86** /2023/HS-PT
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thái

Ông Đặng Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023. Do Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN V,** sinh năm: 1997 tại Kiên Giang; HKTT: Ấp T, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện tại: Khu phố 07, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, sinh năm: 1954 và bà Trần Thị M, sinh năm:1956; Sống chung như vợ chồng với Trần Thị Thanh C, sinh năm: 2002 và có 01 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 18/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần H, sinh năm: 1989 (có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 08, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần T, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Khu phố 08, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ Trần T1, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Khu phố 08, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

3/ Trần Văn N, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 10/3/2022, Trần Văn V, sinh 1997 (HKTT: Ấp T, xã S, huyện H, Kiên Giang) đang ngồi nhậu trước dãy phòng trọ thuộc Khu phố 7, phường B, thị xã L thì nhìn thấy Trần T1, sinh năm 1994 điều khiển xe mô tô điều chở Trần T, sinh năm 1997 (đều có HKTT: Khu phố 8, phường B, thị xã L) va quẹt với xe mô tô do chị Trần Thị Bé N, sinh 1997 (HKTT: Ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang) điều khiển. Thấy vậy, V đi ra bênh vực chị N thì xảy ra cãi nhau với T1 và T. Trong quá trình cãi nhau, V lấy ghế nhựa đánh một cái trúng vào đầu của T1 (không gây ra thương tích gì) thì được mọi người can ngăn nên T1 và T đi về nhà mình, còn V đi vào trong phòng trọ. Khi về đến nhà, T1 kể lại sự việc cho anh ruột là Trần H, sinh 1989 (HKTT: Khu phố 8, phường B, thị xã L) nghe; sau đó, H lấy cây sắt dài khoảng 50cm và nói với T là đi đến gặp V để nói chuyện. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H cầm cây sắt đi đến đường trước phòng trọ thì V cũng từ trong phòng trọ đi ra, H cầm cây sắt đuổi đánh thì V chạy về phía dãy phòng trọ, V nhặt được một cây kim loại bằng nhôm dài khoảng 01 mét cầm trên tay thì H cũng vừa chạy đến, V cầm cây nhôm đánh một cái về phía sau thì trúng vào đầu của H gây thương tích, V vứt cây nhôm tại hiện trường rồi bỏ chạy, H được mọi người đưa Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh để cấp cứu và chữa trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 289 ngày 20/5/2022 của Trung Tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Trần H như sau:

- Vết thương – chấn thương vùng đỉnh trái, vỡ vòm sọ vùng đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết dưới nhện trán đỉnh trái, tụ máu liềm não và lều tiểu não đã được phẫu thuật điều trị, hiện ghép sọ nhân tạo, còn hình ảnh nhuyễn não vùng đỉnh trái trên phim CT-Scanner; không có di chứng thần kinh; để lại sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ kích thước 20x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%+16%+8%+2%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Hồng hiện tại là 40%.

- Vết thương – chấn thương do vật tày gây ra.

- Vết thương – chấn thương có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thanh nhôm trắng, dài 113 cm, một đầu có ốc vít; 01 thanh sắt tròn, màu đen, một đầu có vỏ bọc cao su màu đen, dài 70cm và 10.000.000 đồng (gia đình Trần Văn Vũ giao nộp để bồi thường) hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Về dân sự: Trần H yêu cầu Trần Văn V phải bồi thường chi phí chữa trị vết thương, thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 173.486.259 đồng, Trần Văn V đã bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng và nộp thêm 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, để tiếp tục bồi thường. Tại phiên tòa, Trần H tiếp tục yêu cầu Trần Văn V số tiền 153.486.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L đã quyết định:

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V, phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V **06** *(Sáu)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam là ngày 18/11/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, bị hại Trần H kháng cáo đề nghị không áp dụng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, bị cáo Trần Văn V kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS – ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn V và bị hại Trần H phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó giữa Trần Văn V và Trần T nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/3/2022, tại khu phố 7, phường B, thị xã L; Trần H cầm cây sắt dài 70cm đuổi đánh Trần Văn V thì bị Trần Văn V dùng cây kim loại bằng thanh nhôm trắng, dài 113cm đánh trúng đầu gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%.

Bị cáo dùng cây kim loại bằng nhôm đánh gây thương tích cho bị hại nên theo quy định tại điểm c tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cây kim loại là hung khí nguy hiểm nên đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt "*Dùng hung khí nguy hiểm"* và với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Trần Hồng là 40%.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nội dung kháng cáo:

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: mức hình phạt 06 (Sáu) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cũng như nhân thân của bị cáo. Mức hình phạt này đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không trình bày thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với những tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm

đã áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị không áp dụng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 và tăng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện, tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (trong đó bị hại đã nhận 20.000.000 đồng và 10.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L), vì vậy cấp sơ thẩm nhận định bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo cũng không có tình tiết tăng nặng. Hơn nữa, sự việc xảy ra có một phần lỗi của người bị hại. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt là không có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo vả của bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[5] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn V;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần H;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam là ngày 18/11/2022.

3. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/8/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thị xã L;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Hòa

Vũ Thị Thanh Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Hồng Thái – Vũ Đức Hùng	**Võ Việt Minh**